

Bản án số: 104/2018/HS-ST.
Ngày 10 – 7 – 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh.

Bà Hoàng Thị Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 106/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Mai Thanh C (Tên gọi khác: không có), sinh ngày 10 tháng 3 năm 1979 tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Khu 3, xã L, thị xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn N, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Mai Thị T, sinh năm 1941; vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1988; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại các Bản án số 08/HSST ngày 03/02/1999 đã xử phạt Mai Thanh C 30 tháng tù về “Tội cướp tài sản”, Bản án số 08/HSST ngày 08/3/2002 đã xử phạt 18 tháng tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và Bản án số 08/HSST ngày 18/02/2004 đã xử phạt 30 tháng tù giam về “Tội trộm cắp tài sản” đều của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo bị bắt, tạm

giám tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn từ ngày 12/4/2018 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu N 16, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Lành Thị Thu T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Bao Thị L, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Thôn 15, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Hoàng Văn Q, anh Hà Văn D, anh Hoàng Văn T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ 15 ngày 19/5/2015, tại khu vực đài tưởng niệm M – đoạn ngã 4 giao nhau giữa đường L và đường T thuộc phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; Mai Thanh C thấy chiếc túi da màu đen của chị Hoàng Thị Y để trên cột đá gần bậc lên xuống của khuôn viên tượng đài, Mai Thanh C đã đi đến lấy trộm chiếc túi xách rồi chạy ra hướng đường P, phường T, thành phố S. Mai Thanh C mở túi xách màu đen nhãn hiệu OFIZZI; bên trong có: 01 chiếc ví da màu đen nhãn hiệu AMINY.XC, trong ví có 1.150.000VNĐ, 01 (Một) tuýp sữa rửa mặt hiệu AQUARICH, 01 (Một) tuýp kem dưỡng da có nhãn hiệu SUGAO, 01 (Một) thỏi son môi hiệu THE PACE SHOP. Mai Thanh C lấy số tiền rồi vứt túi cùng những tài sản bên trong ở chân bờ tường giáp chợ K. Số tiền 1.150.000VNĐ bị cáo đã tiêu sài hết còn lại 290.000VNĐ. Tại Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 34 ngày 19/5/2015 xác định chiếc túi xách, ví da, đồ mỹ phẩm có trị giá 1.550.000 đồng; tổng giá trị tài sản Mai Thanh C chiếm đoạt 2.700.000VNĐ. Bị hại có văn bản xác nhận đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn trả lại tiền, tài sản và không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Vụ thứ hai: Sau khi chấp hành xong hình phạt tù; khoảng 12 giờ 30 ngày 31/01/2016 tại trước cửa số nhà 79, đường N, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn, Mai Thanh C thấy có 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Green Planet Green màu xanh để trên vỉa hè không khóa và không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe. Trong khi bị cáo đang dắt xe đi tìm nơi tiêu thụ để lấy tiền mua ma túy sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Tại Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 10 ngày 01/2/2016 xác định chiếc xe đạp điện của chị Lành Thị Thu T có trị giá 4.000.000VNĐ. Bị hại có văn bản xác nhận ngày 09/3/2016 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn trả lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Vụ thứ ba: Sau khi chấp hành xong hình phạt tù; khoảng 10 giờ ngày 25/11/2016 tại khu vực bán gia cầm - chợ V thuộc phường T thành phố S, Mai Thanh C đã lợi dụng việc chị Bao Thị L đang bán Khoai lang và sơ hờ trong việc quản lý tài sản nên đã chiếm đoạt được 01 chiếc cân bàn nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 150kg, khi Mai Thanh C đi được khoảng 20m thì chị Bao Thị L phát hiện hô hoán, lúc đó có anh Hoàng Văn Q và anh Hà Văn D là bảo vệ chợ Giếng Vuông đuổi theo và bắt giữ được người cùng tang vật. Tại Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 171 ngày 25/11/2016 xác định chiếc cân bàn có trị giá 720.000VNĐ. Xác định lần phạm tội này của Mai Thanh C là dưới 2.000.000VNĐ, tuy nhiên Mai Thanh C đã có tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục tái phạm, vì vậy các cơ quan tiến hành tố tụng đã khởi tố, truy tố, xét xử Mai Thanh C về tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị hại có văn bản xác nhận đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn trả lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Do trước đó vào các năm 1999, 2002, 2004 Mai Thanh C đã bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử đều về các tội liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản nên lần phạm tội đầu tiên vào ngày 19/5/2015 tại thành phố S; Mai Thanh C đã tự khai nhận nhân thân là Nguyễn Văn T, sinh ngày 11/02/1986, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu Đ, thị trấn N, huyện X, tỉnh Thái Bình (anh Nguyễn Văn T là anh ruột của vợ Mai Thanh C) vì biết anh Nguyễn Văn T chưa có tiền án tiền sự, nếu trộm cắp dưới 2.000.000VNĐ sẽ không bị xử lý hình sự. Chính vì vậy các lần phạm tội tiếp theo Mai Thanh C tiếp tục khai tên là Nguyễn Văn T.

Khi Mai Thanh C chấp hành hình phạt tù của bản án thứ ba, Trại giam Hoàng Tiến thuộc Tổng cục VIII Bộ công an đã phát hiện bị án khai không đúng họ, tên, tuổi, nhân thân khi phạm tội. Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội đã kháng nghị và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử, quyết định hủy các Bản án sơ thẩm số 62/HSST/2015 ngày 21/8/2015, số 49/HSST/2016 ngày 27/5/2016, số 18/HSST/2017 ngày 16/02/2017 đều của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn để điều tra lại.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Thanh C đã thành khẩn nhận toàn bộ các hành vi phạm tội và lý do của việc khai không đúng nhân thân, lý lịch nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 108/QĐ-VKSTPLS, ngày 07/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Mai Thanh C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mai Thanh C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo 30 - 36 tháng tù, được trừ thời hạn đã bị

tạm giữ, tạm giam, chấp hành các bản án trước đây. Không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không khả thi.

Các bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu về trách nhiệm bồi thường dân sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị luận tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về chăm sóc gia đình có mẹ già, con nhỏ và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào các năm 2015 - 2016 (trước 00 giờ 00 phút ngày 01/1/2018) tại thời điểm đó Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực thi hành. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội có hiệu lực ngày 05/7/2017 và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; cần áp dụng các quy định tại Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009 để giải quyết vụ án nhằm đảm bảo được nguyên tắc có lợi cho người phạm tội.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác minh, vật chứng đã thu giữ, biên bản định giá, lời khai của các bị hại, những người chứng kiến đồng thời hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo Mai Thanh C, trong khoảng thời gian từ 19/5/2015 đến 25/11/2016 đã có 03 lần lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, không có người trông giữ để lén lút chiếm đoạt túi xách của chị Hoàng Thị Y có tổng trị giá 2.700.000VNĐ, chiếc xe đạp của chị Lành Thị Thu T trị giá 4.000.000VNĐ và chiếc cân của chị Bao Thị L trị giá 720.000VNĐ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong 03 vụ là 7.420.000VNĐ nhằm tiêu sài cá nhân, phục vụ mua ma túy sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là

nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đủ căn cứ kết luận bị cáo có hành vi “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì nhất thiết cần phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan của từng bị cáo, nhằm cá thể hoá trách nhiệm hình sự và hình phạt, trên cơ sở xem xét, cân nhắc đề nghị luận tội của cơ quan công tố, cụ thể:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có ít nhất 02 lần chiếm đoạt tài sản có giá trị trên mức khởi điểm cấu thành tội trộm cắp tài sản (trên 2.000.000VNĐ), do đó thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

[9] Tuy nhiên việc xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ bị hạn chế bởi tình tiết bị cáo cố ý khai man họ tên, lý lịch nhân thân, che giấu một cách tinh vi, logic, phù hợp (Bị án khai lý lịch trùng khớp thời điểm anh Nguyễn Văn T đi làm ăn xa, thường xuyên vắng mặt tại địa phương; chính quyền địa phương cũng thiếu kiểm tra trong việc xác nhận vào lý lịch bị can do cơ quan điều tra lập) nhằm trốn tránh tội lỗi đã gây ra trước đó đã gây rất nhiều khó khăn cho các cơ quan triển hành tố tụng trong công tác điều tra, truy tố, xét xử các hành vi phạm tội của bị cáo; nghiêm trọng hơn nữa sự việc này đã làm sai lệch lý lịch của anh Nguyễn Văn T trong tàng thư căn cước, lý lịch tư pháp, dẫn đến có thể gây nhiều ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của anh Nguyễn Văn T.

[10] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt thể hiện qua việc từ năm 1999 đến 2004 đã có 03 lần bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xét xử đều về các tội phạm chiếm đoạt tài sản; mặc dù đã chấp hành xong các bản án và đương nhiên được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tu chí làm ăn lương thiện mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không phải lao động, kết quả tất yếu bị cáo lại tiếp tục phạm tội nhiều lần tại địa bàn thành phố Lạng Sơn. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhiều lần, thể hiện bị cáo có ý thức coi thường, bất chấp pháp luật.

[11] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng:

[12] Về hình phạt chính cần áp dụng hình phạt tù ở mức cao trong khung hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà

bị cáo gây ra đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[13] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng...*”. Xét bị cáo phạm tội vì mục đích kinh tế, muốn kiếm tiền một cách bất minh mà không thông qua lao động chân chính do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; tuy nhiên kết quả xác minh gia cảnh thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do đó sẽ không đảm bảo tính khả thi khi thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[14] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại các biên bản ghi lời khai, biên bản trả lại tài sản lập ngày 02/6/2015, 09/3/2016, 19/12/2016 và đơn xin xét xử vắng mặt, các bị hại chị Hoàng Thị Y, chị Lành Thị Thu T, chị Bao Thị L không yêu cầu hoàn trả lại số tiền mà bị cáo đã sử dụng và không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về xử lý vật chứng: Xác nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã hoàn trả lại đầy đủ các tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật.

[16] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Tại phiên toà, đại diện cơ quan công tố đã trình bày lời luận tội và đề nghị giải quyết vụ án hoàn toàn phù hợp với các nhận định nêu trên.

[18] Đề nghị trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định mức hình phạt.

[19] Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Mai Thanh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mai Thanh C 02 (Hai) năm 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 12/4/2018 được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam, chấp hành hình phạt 06 tháng của bản án số 62 ngày 21/8/2015, 09 tháng của bản án số 49 ngày 27/5/2016, 12 tháng của bản án số 18 ngày 12/2/2018 đều của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn; thời gian còn lại phải chấp hành 06 (Sáu) tháng tù kể từ ngày 12/4/2018.

2. Xử lý vật chứng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị hại chị Hoàng Thị Y các tài sản, gồm túi sách màu đen hiệu OFIZZI, ví da màu đen nhãn hiệu AMINYXC, 01 tuýp sữa rửa mặt hiệu AQUARICH, 01 kem dưỡng da, 01 thỏi son môi hiệu THE FACE SHOP, 01 tuýp kem dưỡng da có nhãn hiệu SUGAO.

- Trả lại cho bị hại chị Lành Thị Thu T 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu GREEN PLANET GREEN.

- Trả lại cho bị hại chị Bao Thị L 01 chiếc cân bàn nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 150kg.

Xác nhận đã thi hành xong theo các biên bản về việc trả lại tài sản ngày 02/6/2015, ngày 09/3/2016 và ngày 19/12/2016 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với chủ sở hữu.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Thanh C phải chịu 200.000VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại Hoàng Thị Y, Lành Thị Thu T, Bao Thị L; Tòa báo cho bị cáo được biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an TP.Lạng Sơn;
- Bị cáo:
- Bị hại:.....;
- Lưu Toà, Hồ sơ lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường.